



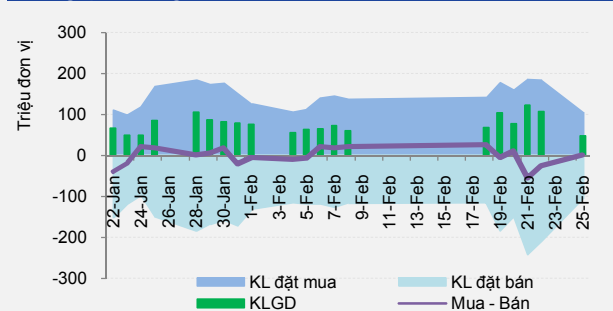
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 25/2/2013

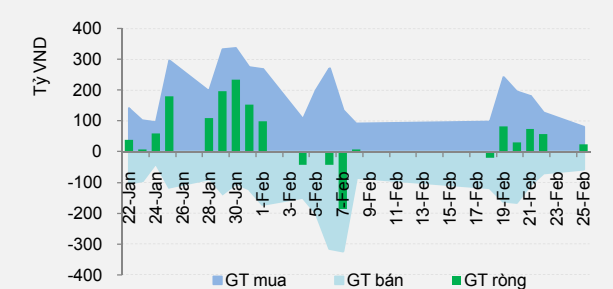
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	483.7	64.2
% Thay đổi	↑ 1.3%	↑ 0.1%
KLGD (CP)	48,918,683	45,972,181
GTGD (tỷ đồng)	692.05	381.43
Tổng cung (CP)	103,769,650	89,149,400
Tổng cầu (CP)	104,773,130	79,521,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	1,789,833	239,000
KL mua (CP)	2,827,293	976,500
GTmua (tỷ đồng)	81.91	13.16
GT bán (tỷ đồng)	57.07	3.52
GT ròng (tỷ đồng)	24.84	9.64

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.46%	7.6	1.5	2.3%
Công nghiệp	↑ 1.40%	16.7	0.9	21.3%
Dầu khí	↑ 0.67%	6.6	1.2	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.68%	6.7	1.2	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.03%	6.1	2.1	0.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.57%	12.0	4.8	12.3%
Ngân hàng	↑ 0.96%	6.1	1.6	11.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.38%	7.6	2.0	14.6%
Tài chính	↑ 1.56%	29.3	3.1	30.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.68%	8.7	2.8	4.1%
VN - Index	↑ 1.26%	13.6	3.0	64.7%
HNX - Index	↑ 0.11%	19.8	1.4	35.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	951,150	1.9%	440,730	0.9%
GTGD (triệu VND)	50,308	6.8%	6,015	0.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Với việc cơ quan chức năng xác nhận những tin đồn tiêu cực là không có thực thì tâm lý nhà đầu tư đã ổn định trở lại và thị trường liên tiếp có hai phiên hồi trở lại sau phiên giảm điểm mạnh thứ 5 tuần trước. Tuy nhiên khối lượng giao dịch giảm mạnh trong phiên hồi ngày hôm nay cho thấy lực cầu giảm khi thị trường tăng điểm thì chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá thị trường vẫn đang ở mức rủi ro cao và khả năng sẽ tiếp tục có sự điều chỉnh trong những phiên tới. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 483.69 điểm, tăng 6.1 điểm tương ứng với mức 1.26% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 46.61 triệu đơn vị, giảm 55.73% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 64.19 điểm, tăng 0.07 điểm tương ứng với mức 0.11% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 45.43 triệu đơn vị, giảm 60.62% so với phiên trước.

- Khối ngoại tiếp tục mua ròng và lực mua ròng tiếp tục tập trung chủ yếu lên nhóm cổ phiếu Bluechip có vốn hóa lớn làm nhóm cổ phiếu này tăng điểm. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 2.8%, VCB tăng 2.45%, MSN tăng 1.74%, GAS tăng 0.43%, VIC tăng 1.56%....

- NHNN vừa ban hành dự thảo Nghị định về việc nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN) mua cổ phần của tổ chức tín dụng (TCTD) Việt Nam. Theo đó, một số điểm mới của dự thảo là 1/ hình thức mua cổ phần đối với NĐTNN; 2/ tỷ lệ sở hữu cổ phần của NĐTNN tại TCTD tại một TCTD cổ phần yếu kém, nhằm thực hiện mục tiêu tái cơ cấu; 3/ nới lỏng hơn về điều kiện sở hữu cổ phần.

- Về hình thức mua cổ phần, Nghị định quy định NĐTNN là cá nhân chỉ được mua cổ phần của TCTD đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, giới hạn hơn so với quy định ở Nghị định 69/2007/NĐ-CP. Điều kiện sở hữu cổ phần trên 10% tại TCTD có nới lỏng hơn, khi ngoài TCTD nước ngoài có tổng tài sản tối thiểu tương đương từ 10 tỷ USD (nghị định 69 là 20 tỷ USD), dự thảo nghị định còn cho phép các tổ chức khác có thể mua cổ phần của TCTD trong nước, với điều kiện vốn điều lệ tối thiểu tương đương từ 1 tỷ USD. Về tỷ lệ sở hữu cổ phần, dự thảo nghị định vẫn quy định tỷ lệ sở hữu đối với cá nhân, tổ chức nước ngoài, nhà đầu tư chiến lược nước ngoài và tổng tỷ lệ sở hữu của các NĐTNN tại TCTD Việt Nam theo thứ tự là 5%, 15%, 20%, 30%. Điểm mới là đề xuất của NHNN về việc Thủ tướng Chính phủ quy định tổng mức sở hữu cổ phần của NĐTNN và người có liên quan tại một TCTD cổ phần yếu kém, nhằm mục tiêu tái cơ cấu hệ thống tín dụng đã được đưa ra trong dự thảo Nghị định.

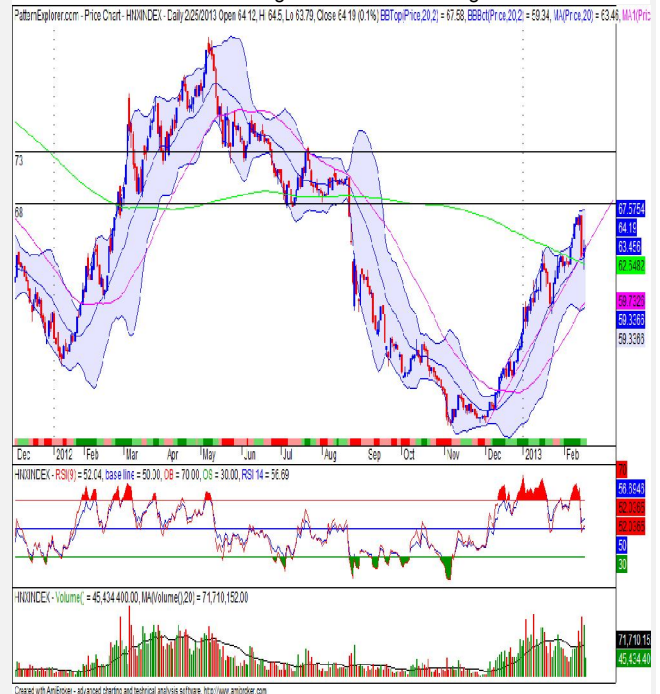
- Văn phòng Chính phủ vừa ban hành Thông báo số 79/TB-VPCP, về chỉ đạo của Chính phủ đối với các bộ, ngành, địa phương về các nhiệm vụ cần triển khai sau Tết Nguyên đán. Thông báo yêu cầu NHNN khẩn trương trình Chính phủ phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu hệ thống các tổ chức tín dụng, trình Chính phủ thành lập và quy định về điều lệ Công ty quản lý tài sản để triển khai thực hiện ngay trong quý 1/2013. Như vậy dự kiến công ty quản lý tài sản, hay có thể hiểu là công ty mua bán nợ quốc gia, có thể đi vào hoạt động trong Tháng 3 tới. Tháng 3 dự kiến cũng là thời gian cao điểm của các văn bản luật định, nhằm nhanh chóng đưa những giải pháp trong Nghị quyết 01-02 của Chính phủ vào thực tế.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm khá mạnh lên mức 483.69 điểm, tăng 6.1 điểm tương ứng với mức 1.26% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm break qua mức kháng cự 490 điểm tuy nhiên tín hiệu break là chưa thực sự thuyết phục khi mà mức tăng không mạnh cũng như chưa có sự ủng hộ của khối lượng. Với tín hiệu break không thuyết phục thì chỉ số VN-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh.

- Chỉ số VN-Index break trendline trung hạn.

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số VN-Index.

- Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 450 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tiếp tục hồi lại sau phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng giao dịch lớn ngày hôm trước. Mức tăng điểm đã khá hơn hôm qua nhưng khối lượng giao dịch lại giảm mạnh cho thấy lực cầu yếu khi giá tăng. Chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì đánh giá chỉ số VN-Index vẫn đang ở mức rủi ro cao và khả năng sẽ tiếp tục có sự điều chỉnh trong những phiên tới.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm nhẹ lên mức 64.19 điểm, tăng 0.07 điểm tương ứng với mức 0.11% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh.

- Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 60 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục hồi lại sau phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng giao dịch lớn ngày hôm trước. Với hai phiên phục hồi với mức tăng điểm nhẹ và khối lượng giao dịch sụt giảm thì chúng tôi vẫn tiếp tục duy trì đánh giá chỉ số HNX-Index vẫn đang ở mức rủi ro cao và khả năng sẽ tiếp tục có sự điều chỉnh trong những phiên tới.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm nhẹ trở lại khi tâm lý nhà đầu tư ổn định hơn sau khi những tin đồn thất thiệt được kiểm chứng. Tuy nhiên mức tăng nhẹ với thanh khoản thấp cho thấy lực cầu còn thận trọng, khi khối lượng cổ phiếu về tài khoản trong phiên giao dịch ngày mai khá lớn (121 triệu đơn vị).

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận năm 2012 cao nhất, 10 mã cổ phiếu có giá trị EPS năm 2012 cao nhất, 10 cổ phiếu có tăng trưởng lợi nhuận Quý 4.2012 cao nhất so cùng kỳ, để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
PPC	548	2380.53%	1,071,875	1,948	13,049	5.19%	17.45%	8.21	#N/A	1.66	1.23	945
SRC	11	1925.31%	261,972	2,799	15,521	7.58%	19.50%	6.07	4.23	0.97	1.10	296
DHM	4	1901.11%	745,677	2,676	11,378	15.42%	24.79%	5.60	12.53	-0.04	1.32	91
GMD	29	834.97%	386,248	925	39,863	1.49%	2.35%	31.34	9.75	2.15	0.73	60
VGS	4	592.49%	1,099,363	-69	12,538	-0.23%	-0.53%	-90.39	12.53	1.55	0.49	0
CSM	68	590.99%	936,694	4,766	16,521	15.07%	32.02%	6.13	4.23	1.21	1.77	837
SCR	-21	574.83%	6,941,403	587	15,693	1%	4%	17.04	34.07	2.48	0.64	3,281
SSI	102	556.95%	2,118,153	1,136	14,262	5.23%	7.79%	16.11	#N/A	1.32	1.28	0
HLA	6	546.62%	485,430	1,419	14,370	1.90%	10.30%	5.00	12.53	-0.46	0.49	901
VCG	88	424.49%	2,293,243	220	11,589	0.22%	1.52%	57.35	24.93	2.51	1.09	7,524

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ EPS NĂM 2012 CAO NHẤT

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	PB	Hàng tồn kho
	QIV/2012											
HGM	37	-7.46%	274	21,155	41,833	48.12%	60.02%	4.44	12.53	-0.07	2.25	10
TCT	3	12.19%	4,300	16,795	52,747	33.22%	35.86%	5.18	7.78	0.03	1.65	1
QTC	12	28.09%	6,284	12,570	37,078	16.80%	36.49%	2.53	24.93	-0.17	0.86	13
DPR	169	-34.74%	13,616	12,110	50,182	19.92%	25.60%	4.21	4.91	-0.06	1.02	0
CAP	11	19.15%	5,426	12,005	27,429	20.44%	47.30%	3.25	12.53	0.50	1.42	21
TRC	119	-33.40%	3,156	11,613	44,750	23.13%	28.20%	3.87	4.91	0.25	1.01	76
VCF	152	44%	1,130	11,431	36,007	31.14%	36.12%	17.93	12.16	0.07	5.69	238
LHC	9	30.49%	2,789	11,426	40,856	14.48%	30.29%	2.86	24.93	-0.17	0.80	6
SLS	1	#N/A	158	10,330	23,145	26.85%	52.20%	2.23	12.16	0.00	0.99	66
BMP	98	21.34%	38,083	10,231	36,344	27.62%	30.85%	5.33	24.93	0.76	1.50	337

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q4 MẠNH NHẤT SO CÙNG KỲ

Mã CK	LN	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	%Q4.2012/C	Beta	PB	Hàng tồn
SHS	59	108.10%	2,449,239	308	7,753	2.31%	4.06%	24.64	12683%	2.07	0.98	0
IVS	1	#DIV/0!	137,653	131	10,172	1.05%	1.30%	50.99	9158%	1.29	0.66	0
PGC	26	44.60%	452,561	1,536	12,095	5.83%	13.11%	6.57	2473%	1.32	0.84	189
WSS	2	-239.67%	428,311	-28	10,148	-0.27%	-0.28%	-168.92	2319%	1.93	0.47	0
KHP	42	50.83%	156,768	2,744	13,588	10.61%	21.11%	3.97	1148%	-0.10	0.80	60
CTI	7	81.61%	57,606	710	12,197	1.01%	5.74%	8.60	629%	0.14	0.50	202
MCG	2	-40.48%	1,195,555	50	13,583	0%	0%	93.20	625%	0.61	0.35	0
HJS	5	108.05%	96,737	1,753	11,828	4.06%	15.29%	4.62	440%	0.30	0.68	0
KSA	3	48.56%	559,307	739	14,012	3.21%	5.42%	14.48	425%	0.78	0.76	11
PGS	71	-33.72%	825,137	3,876	21,097	4.74%	19.14%	4.90	405%	0.38	0.90	123

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

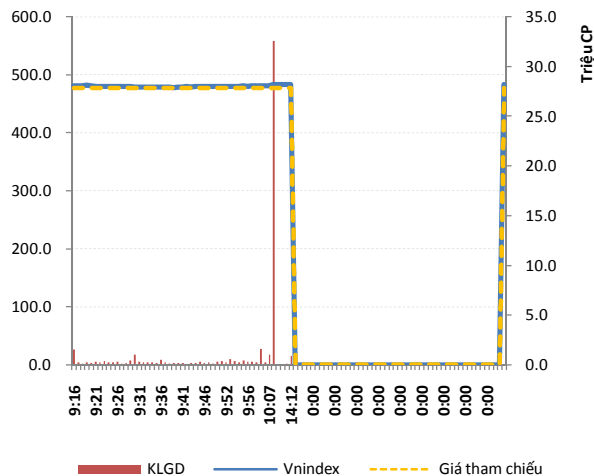
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 25/02/2013.

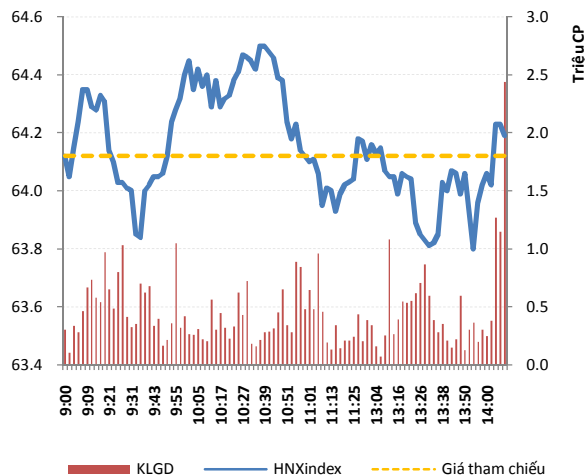


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

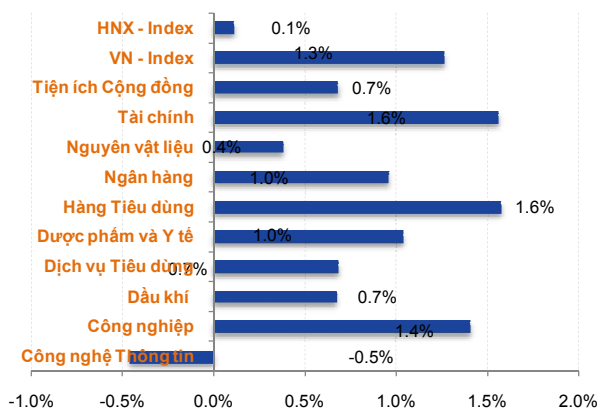
KLGD và VN-Index trong phiên



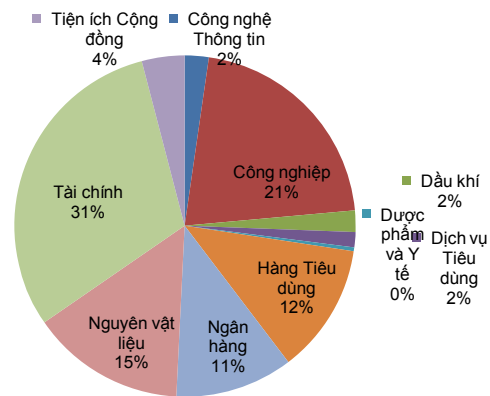
KLGD và HNX-Index trong phiên



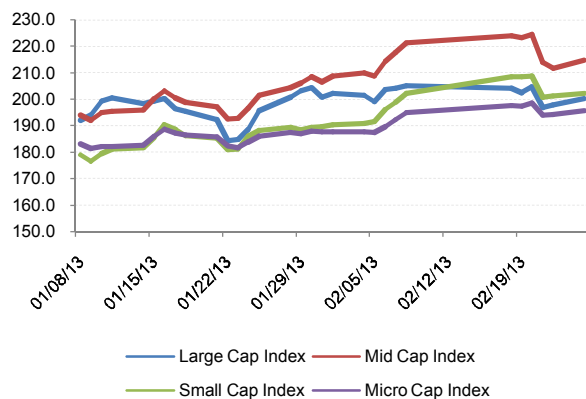
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



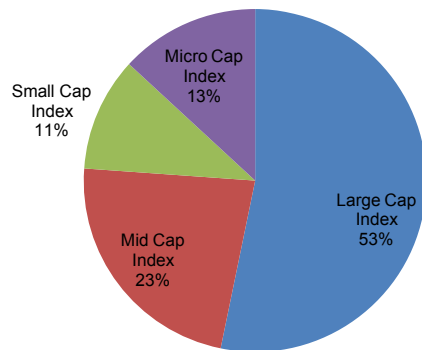
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SBT	241,500	CTG	218,980
2	HPG	234,060	LSS	162,230
3	ITA	156,460	DPM	90,800
4	OGC	113,840	TDH	86,750
5	HAG	111,430	DIG	85,150

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	495,700	SCR	100,000
2	VCG	165,900	PGS	97,800
3	PVX	120,300	DBC	14,400
4	MIC	40,000	NBC	5,500
5	V15	30,000	VE3	5,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	8.4	8.4	→ 0.00%	3,665,390
DLG	5.7	6.0	↑ 5.26%	2,144,120
CII	23.3	24.0	↑ 3.00%	1,414,450
KBC	10.2	10.1	↓ -0.98%	1,305,060
ITC	9.5	10.1	↑ 6.32%	1,223,530

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.7	7.7	→ 0.00%	8,902,318
PVX	7.1	7.0	↓ -1.41%	5,983,146
SCR	9.9	10.0	↑ 1.01%	4,014,548
VCG	12.3	12.7	↑ 3.25%	2,428,704
VND	10.2	10.2	→ 0.00%	2,248,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VES	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
VSG	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
AGF	20.0	21.4	1.4	↑ 7.00%
UDC	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
LIX	39.0	41.7	2.7	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QST	9.0	9.9	0.9	↑ 10.00%
V15	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
TET	13.1	14.4	1.3	↑ 9.92%
DC2	7.1	7.8	0.7	↑ 9.86%
SJE	9.2	10.1	0.9	↑ 9.78%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMX	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
VFG	44.0	41.0	-3.0	↓ -6.82%
VTO	5.9	5.5	-0.4	↓ -6.78%
GIL	34.2	32.0	-2.2	↓ -6.43%
VNA	3.3	3.1	-0.2	↓ -6.06%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
HHG	3.0	2.7	-0.3	↓ -10.00%
VE4	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
SCL	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
LM7	4.3	3.9	-0.4	↓ -9.30%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	3,665,390	0.3%	40	207.9	0.6
DLG	2,144,120	1.1%	112	53.5	0.5
CII	1,414,450	31.1%	3,692	6.5	1.8
KBC	1,305,060	-10.5%	(1,517)	-	0.7
ITC	1,223,530	0.3%	87	116.7	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,902,318	0.4%	44	174.3	0.7
PVX	5,983,146	-36.6%	(3,019)	-	0.9
SCR	4,014,548	3.8%	587	17.0	0.6
VCG	2,428,704	1.5%	220	57.8	1.1
VND	2,248,000	7.4%	789	12.9	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VES	↑ 12.5%	-17.7%	(1,718)	(0.5)	0.1
VSG	↑ 10.0%	-1066.1%	(5,309)	(0.2)	(0.7)
AGF	↑ 7.0%	5.4%	2,768	7.7	0.4
UDC	↑ 7.0%	1.0%	108	42.5	0.4
LIX	↑ 6.9%	22.5%	5,475	7.6	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QST	↑ 10.0%	15.8%	2,234	4.4	0.7
V15	↑ 10.0%	0.1%	9	379.9	0.3
TET	↑ 9.9%	12.3%	1,712	8.4	1.2
DC2	↑ 9.9%	1.7%	267	29.2	0.5
SJE	↑ 9.8%	14.2%	3,304	3.1	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT	241,500	24.7%	3,413	4.7	1.2
HPG	234,060	12.5%	2,385	10.7	1.3
ITA	156,460	0.3%	40	207.9	0.6
OGC	113,840	1.6%	181	75.6	1.3
HAG	111,430	3.7%	655	45.7	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	495,700	17.9%	3,119	4.9	1.1
VCG	165,900	1.5%	220	57.8	1.1
PVX	120,300	-36.6%	(3,019)	-	0.9
MIC	40,000	-8.0%	(1,038)	-	1.1
V15	30,000	0.1%	9	379.9	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	87,739	38.8%	5,173	8.9	3.2
VNM	85,853	41.6%	6,981	14.8	5.5
MSN	80,412	8.7%	2,156	54.3	5.8
VCB	77,633	12.4%	2,238	15.0	1.8
VIC	60,327	18.4%	2,041	31.8	5.7

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,660	7.5%	988	16.9	1.2
SQC	8,800	12.7%	1,489	53.7	6.4
PVS	6,835	17.9%	3,119	4.9	1.1
SHB	6,823	0.4%	44	174.3	0.7
VCG	5,610	1.5%	220	57.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.72	0.7%	76	159.6	1.1
DDM	2.43	5761.2%	(5,617)	-	(0.6)
KBC	2.23	-10.5%	(1,517)	-	0.7
SBS	2.11	-53.9%	(1,067)	-	(1.4)
ITA	2.07	0.3%	40	207.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSG	3.00	-176.9%	(7,181)	-	2.8
PVL	2.67	-5.0%	(530)	-	0.5
PVX	2.66	-36.6%	(3,019)	-	0.9
PVA	2.59	-67.4%	(5,810)	-	1.1
SCR	2.44	3.8%	587	17.0	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)